

BẢNG CÔNG KHAI TIỀN ĂN THÁNG 10/2024

TỔNG SỐ SUẤT ĂN:

Tiền suất ăn

Nhà trẻ	=	445	22.250.000
Mẫu giáo	=	5.068	253.400.000
Tổng cộng	=	5.513	275.650.000

TỔNG THU: 324.519.000

Tồn T9	=	21.094.000
Hoàn trả bé nghỉ luân	=	2.120.000
Hoàn trả cần trừ qua t10	=	18.974.000
Thu T10	=	324.519.000

TỔNG CHI: 292.189.000

Trong đó chia ra:

Stt	Nhà cung cấp	Ăn sáng	Ăn trưa	Tổng cộng
1	Nam Quân	-	51.546.660	51.546.660
2	Trí Đức	22.154.470	-	22.154.470
3	Lê Thành	9.508.500	36.810.000	46.318.500
4	Tri Ân	-	15.969.000	15.969.000
5	Trà Mi	-	5.252.500	5.252.500
6	Tài Tài	6.569.000	3.382.500	9.951.500
7	Thịnh Phát	-	3.373.300	3.373.300
8	Tân Hiệp Bách	14.453.400	-	14.453.400
9	Hoàng Ngọc	-	9.052.560	9.052.560
10	Hoàng Phát Food	7.417.980	6.582.060	14.000.040
11	Tân Thiên Ân	7.484.400	-	7.484.400
12	Đông Anh (Sữa Goldsure)	-	34.992.000	34.992.000
13	Thụy Sĩ (Sữa Findkost's	14.250.000	-	14.250.000
14	Nhu yếu phẩm (Nam Quân)	2.413.800	8.787.420	11.201.220
15	Hưng quê	-	8.550.000	8.550.000
16	Tiền gas	2.192.290	5.531.855	7.724.145
17	Tiền hỗ trợ điện, nước	-	1.102.600	1.102.600
18	Tiền sữa Phúc Thuận Anh	-	8.968.925	8.968.925
19	Tiền thuế TNDN	1.764.160	4.079.620	5.843.780
Cộng		88.208.000	203.981.000	292.189.000

TỔNG TÒN: (Số tiền các cháu nghỉ học trong tháng được khấu trừ vào tháng sau) 32.330.000

Nhà trẻ	61	3.233.000
Mẫu giáo	549	29.097.000
	610	32.330.000

Ngày 31 tháng 10 năm 2024

Kế toán

Phó hiệu trưởng

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thúy Quỳnh

Trần Thị Thụy An